



## TRANH LUẬN NỘI BỘ TRUNG QUỐC VỀ CHÍNH SÁCH BIỂN ĐÔNG: HÀM Ý ĐỐI VỚI DIỄN BIẾN TƯƠNG LAI

**Nguồn:** Li, Mingjiang (2012). “Chinese Debates of South China Sea Policy: Implications for Future Developments”, *RSIS Working Papers*, No. 239 (Singapore: S. Rajaratnam School of International Studies). >> [PDF](#)

**Biên dịch:** Hồ Hải Yến | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Những năm gần đây là một giai đoạn đầy áp sự kiện đối với tranh chấp Biển Đông. Vào năm 2009, việc các bên khác nhau đệ trình các yêu sách đối với thềm lục địa mở rộng lên Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Ranh giới Thềm lục địa đã khởi đầu cho một cuộc chiến ngoại giao nảy lửa. Đặc biệt, hành động của Trung Quốc trong việc đệ trình đường bản đồ chín đoạn ở Biển Đông lên Liên Hợp Quốc đã làm bùng lên sự phản đối mạnh mẽ từ các quốc gia tranh chấp khác. Sự đối đầu ngoại giao ở Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) vào năm 2010 ở Hà Nội, đặc biệt là giữa các quan chức Mỹ và Trung Quốc, đã đánh dấu sự gia tăng căng thẳng chưa từng có đối với vấn đề Biển Đông trong vòng hơn một thập kỷ. Nửa đầu năm 2011, hàng loạt các sự cố, bao gồm việc Bắc Kinh phản ứng nặng tay với các hoạt động khai thác năng lượng và hải sản của Philippines và Việt Nam ở Biển Đông, càng làm quan hệ giữa các bên tranh chấp ngày càng xấu đi. Kết quả là mối bang giao giữa Trung Quốc và các quốc gia tranh chấp trong ASEAN càng trở nên tồi tệ và các cường quốc bên ngoài ngày càng can thiệp sâu hơn vào vấn đề Biển Đông.

Áp lực về ngoại giao và chiến lược nặng nề đặt lên vai Bắc Kinh đã thúc đẩy giới làm chính sách và các nhà phân tích Trung Quốc chú ý hơn đến vấn đề tranh chấp, khiến họ phải nghiên cứu chính sách của các quốc gia khác và đưa ra những phản ứng thích hợp cũng như các lựa chọn chính sách trong tương lai. Bài viết này nhằm cung cấp một cái nhìn tổng

---

\* Tiến sĩ Lý Minh Giang (Li Mingjiang) là phó giáo sư tại Trường Nghiên cứu Quốc tế S. Rajaratnam (RSIS), Đại học Kỹ thuật Nanyang, Singapore.

quan về những tranh luận ở Trung Quốc đối với ba lĩnh vực: (1) cách thức các trường phái tư tưởng khác nhau nhìn nhận các tranh chấp ở Biển Đông, (2) những dạng đề xuất chính sách được đưa ra, và (3) những vùng đồng thuận và gây bất đồng. Bài viết cũng cố gắng phân tích cách thức mà những cuộc tranh luận này liên quan đến lập trường chính thức của Trung Quốc cũng như các chính sách và động thái thực tế của Trung Quốc đối với tranh chấp. Là bên tranh chấp mạnh nhất và đã từng tham gia ba cuộc xung đột quân sự liên quan đến tranh chấp lãnh thổ này, chính sách của Trung Quốc có vai trò quan trọng trong việc hình thành các diễn biến trong tương lai của cuộc tranh chấp cũng như xung lực của an ninh khu vực. Từ cái nhìn toàn diện này, chúng ta có thể có được một vài manh mối hữu ích để hiểu rõ thêm phản ứng của Trung Quốc đối với tranh chấp ở Biển Đông trong những năm sắp tới.

Có bốn chủ đề đáng lưu ý nổi lên từ cuộc tranh luận ở Trung Quốc. Đầu tiên, đối lập với sự phê phán phổ biến từ bên ngoài về sự hung hăng ngày càng tăng của Trung Quốc, đa số quan điểm của những nhà phân tích Trung Quốc cho rằng sự căng thẳng và các tranh chấp chủ yếu là do sự câu kết giữa Mỹ và những bên yêu sách khác trong khu vực. Thứ hai, họ cũng cho rằng Trung Quốc cần chủ động hơn trên Biển Đông nhằm thay đổi trạng thái bị động hiện tại. Theo đó, Trung Quốc có thể thực hiện được mục tiêu này bằng việc chủ động trong ba lĩnh vực: tăng tốc khai thác tài nguyên ở Biển Đông; hạn chế sự can dự của Mỹ trong vấn đề Biển Đông; và linh hoạt hơn trong việc áp dụng chủ nghĩa đa phương nhằm giải quyết các thách thức an ninh phi truyền thống khác nhau ở Biển Đông. Thứ ba, đa số những nhà nghiên cứu và quan chức Trung Quốc tin rằng các tranh chấp xung quanh Biển Đông trong những năm qua đã khiến cho môi trường an ninh khu vực của Trung Quốc bị xấu đi. Thứ tư, dường như có một sự đồng thuận đang gia tăng cho rằng Bắc Kinh nên thi hành một chính sách Biển Đông ôn hòa, phù hợp hơn trong thời gian sắp tới.

Người ta cho rằng có hai phe chính trong cuộc tranh luận ở Trung Quốc: phe cứng rắn và phe ôn hòa.<sup>1</sup> Nghiên cứu này cho rằng còn có một luồng quan điểm trung dung đáng lưu ý cho rằng cần có các chính sách cứng rắn hơn nhằm bảo vệ quyền lợi của Trung Quốc tốt hơn, đồng thời cần duy trì tình trạng không có đối đầu với các cường quốc bên ngoài cũng như các quốc gia tranh chấp khác trong khu vực. Dựa vào những phát hiện này, nghiên cứu kết luận rằng Bắc Kinh có thể sẽ thi hành chính sách cứng rắn nhưng tránh đối đầu trong tranh chấp Biển Đông trong thời gian sắp tới.

### **Các quan điểm của Trung Quốc về nguồn gốc căng thẳng ở Biển Đông**

Nhìn chung, dường như có ba luồng quan điểm chính về nguồn gốc căng thẳng ở Biển Đông trong thời gian gần đây. Nhiều học giả bên ngoài Trung Quốc cho rằng Trung Quốc đã thi

---

<sup>1</sup> Sarah Raine, “Beijing’s Singapore South China Sea Debate”, *Survival*, 53:5 (2011): 69-88.

hành một chính sách cương quyết ở vùng Biển Đông - dẫn đến căng thẳng trong khu vực.<sup>2</sup> Quan điểm này được thừa nhận rộng rãi bởi truyền thông quốc tế cũng như nhiều nhà quan sát và quan chức nước ngoài. Một số ít các nhà quan sát quốc tế lập luận rằng Trung Quốc, trong nhiều trường hợp, chỉ đơn giản là đã phản ứng lại những hành động của các bên tranh chấp khác mà Bắc Kinh cho là đang thách thức quyền lợi và yêu sách của mình trong cuộc tranh chấp.<sup>3</sup> Cuộc tranh luận ở Trung Quốc đã hé lộ một quan điểm thứ ba, cho thấy sự khác biệt về nhận thức đáng kể giữa Trung Quốc và thế giới bên ngoài về nguồn gốc của các căng thẳng và xung đột ở Biển Đông trong những năm gần đây. Quan điểm chủ đạo ở Trung Quốc cho rằng các quốc gia tranh chấp khác và Mỹ đã câu kết để chống lại Trung Quốc. Trung Quốc dường như tin rằng sự câu kết này là nguyên nhân của căng thẳng và xung đột ở Biển Đông từ năm 2009.<sup>4</sup>

Các chuyên gia Trung Quốc thường cho rằng yếu tố cốt lõi trong tranh chấp Biển Đông trong những năm gần đây chính là chiến lược “trở lại châu Á”<sup>5</sup> của Washington. Dường như nhiều người Trung Quốc cho rằng mục tiêu chính của chiến lược “trở lại châu Á” là để ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc. Ví dụ, quan điểm của Thiếu tướng hải quân (đã nghỉ hưu) Yang Yi thể hiện rõ tình cảm bài Mỹ ở Trung Quốc. Ông Yang buộc tội Mỹ về việc “đẩy mạnh chính sách ngăn chặn Trung Quốc đã có lâu nay: một mặt, họ (Washington) muốn Trung Quốc đóng vai trò nào đó trong các vấn đề an ninh khu vực, mặt khác, lại dần thắt chặt sự bao vây Trung Quốc và liên tục thách thức những lợi ích cốt lõi của Trung Quốc”.<sup>6</sup> Nhóm các nhà phân tích Trung Quốc này cho rằng ủng hộ những nước có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc là một phần chiến lược của Washington.<sup>7</sup> Họ chỉ ra rằng sự can dự ngày càng nhiều vào tranh chấp Biển Đông của Mỹ cũng được cổ xúy bởi

---

<sup>2</sup> Ví dụ, xem Mingjiang Li, “Reconciling Assertiveness and Cooperation? China’s Changing Approach to the South China Sea Dispute,” *Security Challenges*, vol 6, no.2, (Winter 2010), pp.49-68; Michael D. Swaine, “Perceptions of an Assertive China,” *China Leadership Monitor*, No. 32, 2010; Ian Storey, “China’s Missteps in Southeast Asia: Less Charm, More Offensive,” *China Brief*, December 17, 2010; Sarah Raine, “Beijing’s South China Sea Debate,” *Survival*, 53:5 (2011): 69-88; and Edward Wong, “China Navy Reaches Far, Unsettling the Region,” *New York Times*, June 14, 2011.

<sup>3</sup> Michael D. Swaine & M. Taylor Fravel, “China’s Assertive Behavior; Part Two: The Maritime Periphery,” *China Leadership Monitor*, no. 35, 2011.

<sup>4</sup> Ji Peijuan, “zhongguo xu jiasu kaifa nanhai” [China needs to accelerate development in the South China Sea], *National Defense Times*, June 29, 2011.

<sup>5</sup> Phỏng vấn của tác giả với 10 học giả hàng đầu Trung Quốc vào tháng 5 và 6 năm 2011 tại Bắc Kinh và Thượng Hải.

<sup>6</sup> PLA Daily, August 13; Reuters, August 13; China Daily, August 13; xem thêm Willy Lam, “Hawks vs. Doves: Beijing Debates “Core Interests” and Sino-U.S. Relations,” *China Brief*, Volume 10, Issue 17, August 19, 2010.

<sup>7</sup> Wang Xi, “zhongguo zai nanhai qiaomiao fanji meiguo ‘ruan e zhi’,” [China smartly fights back at American “soft containment”], *National Defense Times*, August 5, 2011.

các quốc gia trong khu vực như Việt Nam và Philippines.<sup>8</sup> Nhiều tuyên bố chính thức của Trung Quốc đã minh chứng cho cách giải thích này.<sup>9</sup>

Nhiều nhà phân tích cũng tìm cách xem xét toàn diện các nguyên nhân dẫn đến căng thẳng ở Biển Đông. Theo một bài báo trên *Nhân dân Nhật báo*, có ba nhân tố tạo nên căng thẳng gia tăng ở Biển Đông trong những năm gần đây. Thứ nhất, các quốc gia lân cận ngày càng chú ý khai thác nguồn lợi kinh tế, đặc biệt là tài nguyên năng lượng ở Biển Đông. Bài báo đặc biệt đề cập đến việc doanh thu dầu và khí của Việt Nam chiếm đến 24 phần trăm tổng GDP nước này trong năm 2010. Thứ hai, đó là sự dịch chuyển chiến lược sang Đông Á của Mỹ. Washington đã sử dụng Biển Đông như một con bài để duy trì vị thế an ninh vượt trội trong khu vực và điều này trùng khớp với mong muốn của nhiều quốc gia lân cận trong việc quốc tế hoá vấn đề Biển Đông. Thứ ba, sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc đã khiến cho các quốc gia láng giềng tìm cách lôi kéo Mỹ vào nhằm cân bằng lại sự trỗi dậy này.<sup>10</sup> Luận điểm cuối cùng, có phần nào nhìn vào bản thân Trung Quốc để mở xé vấn đề, dù không được nhiều nhà phân tích ở Trung Quốc chia sẻ nhưng lại được chấp nhận bởi một số chuyên gia Đông Nam Á ở Trung Quốc. Theo ông Ma Yanbing, một chuyên gia Đông Nam Á tại Viện Quan hệ Quốc tế Đương đại Trung Quốc (CICIR), sự gia tăng quyền lực của Trung Quốc, đặc biệt là sức mạnh hải quân, đã khiến Việt Nam lo sợ. Điều này khiến cho lãnh đạo Việt Nam nghĩ rằng họ nên chớp lấy cơ hội cuối cùng để xử lý vấn đề Biển Đông trước khi Trung Quốc trở nên quá mạnh.<sup>11</sup>

Những năm gần đây, một đề tài thường xuyên được chú ý về tranh chấp Biển Đông là các quan ngại về tự do hàng hải. Một luận điểm phổ biến được các chuyên gia phân tích Trung Quốc thường xuyên đưa ra là Washington đã dựng nên câu chuyện “tự do hàng hải” và sử dụng nó như một công cụ để gây áp lực cho Trung Quốc. Họ cho rằng Mỹ đã đưa ra một giả thuyết sai trái về mối đe dọa tự do hàng hải ở Biển Đông. Họ tin rằng Mỹ chỉ đơn giản đang niệm câu thần chú “tự do hàng hải” như một cái cờ để xen vào ở tranh chấp Biển Đông nhằm duy trì ưu thế quân sự vượt trội của Mỹ trong khu vực.<sup>12</sup> Nhiều chuyên gia Trung Quốc tin rằng luận điệu của Mỹ về tự do hàng hải ở Biển Đông là nhằm nhấn mạnh

---

<sup>8</sup> Ji Peijuan, “zhongguo xu jiasu kaifa nanhai” [China needs to accelerate development in the South China Sea], *National Defense Times*, June 29, 2011.

<sup>9</sup> Ví dụ, xem bình luận của người phát ngôn Bộ Ngoại giao ngày 21/9/ 2010 và 14/10/ 2010: <http://www.fmprc.gov.cn/chn/sxh/tyb/fybt/jzhsl/t761090.htm> và <http://www.fmprc.gov.cn/chn/sxh/tyb/fybt/jzhsl/t754554.htm>, truy cập ngày 10/11/ 2011.

<sup>10</sup> Ding Gang, “nanhai wenti yuanhe hui bei chaore” [why the South China Sea issue has become so hot], *People’s Daily*, August 2, 2011

<sup>11</sup> Zhou Biao and Jiao Dongyu, “nanhai boyi xiyibu” [the next step in the South China Sea game], *National Defense Times*, August 17, 2011.

<sup>12</sup> Li Xiaokun, “Navigation in South China Sea ‘not a problem’”, *China Daily*, October 23, 2010.

lập trường của Mỹ về việc tự do tiến hành các hoạt động trinh thám quân sự ở vùng đặc quyền kinh tế của Trung Quốc, như sự cố tàu Impeccable đã chứng minh.<sup>13</sup>

Một bài báo trong *Thời báo Quốc phòng* chỉ ra rằng Mỹ đã tung ra hàng loạt những tàu giám sát quân sự để thu thập thông tin tình báo từ các quốc gia ven Biển Đông, đe dọa nghiêm trọng cho an ninh của các quốc gia này. Tác giả tuyên bố rằng “sự tự do hàng hải thật sự mà Mỹ muốn đảm bảo chính là sự tự do của Mỹ trong việc đe dọa quân sự các quốc gia khác”.<sup>14</sup> Quan điểm này dường như cũng phản ánh lập trường chính thức của Trung Quốc. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Dương Khiết Trì (Yang Jiechi) tại Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) vào tháng Bảy năm 2010 đã phản pháo lại tuyên bố của bà Hillary Clinton về Biển Đông bằng việc phủ nhận tự do hàng hải là một vấn đề. Sau đó, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã nhiều lần nói rằng Washington chỉ sử dụng luận điệu về tự do hàng hải nhằm trục lợi về mặt chiến lược và ngoại giao mà thôi.<sup>15</sup>

## **Xác định cách tiếp cận**

### ***Sự gia tăng những quan điểm cứng rắn***

Các căng thẳng và tranh chấp trong những năm gần đây đã làm gia tăng tinh thần dân tộc ở Trung Quốc. Những cư dân mạng Trung Quốc thường thể hiện cái nhìn hết sức cứng rắn với những quốc gia tranh chấp khác, đặc biệt là Việt Nam, Philippines cũng như Mỹ. Họ chỉ trích chính phủ Trung Quốc đã quá nhu nhược trong vấn đề Biển Đông.<sup>16</sup> Một lá thư của độc giả gửi đến tờ *National Defence Times* với tựa đề “Nếu hiện tại không mạnh tay ở Biển Đông, sẽ không có bất cứ cơ hội nào trong tương lai” đã phản ánh cái nhìn điều hâu của một bộ phận đáng kể công luận Trung Quốc.<sup>17</sup> Tờ *Thời báo Hoàn Cầu* của Trung Quốc, vốn có tiếng trong việc thu lợi từ việc kinh doanh chủ nghĩa dân tộc, đã xuất bản nhiều bài báo và xã luận có quan điểm gay gắt về việc gia tăng căng thẳng ở Biển Đông trong hai năm trở lại đây. Một bài xã luận thu hút được nhiều sự chú ý đã trình bày như sau:

... một vài quốc gia láng giềng của Trung Quốc đã lợi dụng những chính sách đối ngoại mềm dẻo của Trung Quốc, biến nó thành cơ hội vàng để mở rộng lợi ích khu vực của họ... Hiện tại, theo như quan điểm chính thống, trước hết Trung Quốc nên thông qua những kênh đàm phán chính để giải quyết tranh chấp biển với các quốc gia

---

<sup>13</sup> Zhang Jie, et al., “mei qiang tui nanhai wenti guojihua, yang jiechi qi bo xi lali ‘wailun’” [US forcefully pushes internationalization of South China Sea issue, Yang Jiechi uses seven arguments to counter Hillary’s “incorrect points”], *Dongfang zaobao* [oriental morning post], July 26, 2010.

<sup>14</sup> Liu Feitao, “shui shuo nanhai buneng ‘ziyou hangxing?’” [who says there is no freedom of navigation in the South China Sea?], *National Defense Times*, November 12, 2010.

<sup>15</sup> <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/jzhs1/t834597.htm>, accessed December 10, 2011

<sup>16</sup> Phòng vấn của tác giả với các nhà phân tích ở Trung Quốc trong vòng hai năm qua.

<sup>17</sup> Long Siqi, “nanhai zai bu da, jiu meiyou jihui le” [no striking in the South China Sea now, no opportunity in the future], *National Defense Times*, October 3, 2011.

khác. Nhưng nếu tình huống chuyển biến xấu đi, thì cần phải có những hành động quân sự... Nếu những quốc gia này không muốn thay đổi cách đối xử của họ với Trung Quốc, họ sẽ phải đối mặt với nguy cơ chiến tranh. Chúng ta cần sẵn sàng cho điều này, bởi vì nó có thể là cách duy nhất để giải quyết vấn đề tranh chấp biển.<sup>18</sup>

Có vẻ như giới quân sự Trung Quốc cũng đã lựa chọn một lập trường cứng rắn đối với tranh chấp Biển Đông. Không lâu sau những mâu thuẫn giữa Trung Quốc và Mỹ ở Diễn đàn ARF vào tháng 7 năm 2010 tại Hà Nội, Hải quân Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) đã tổ chức một cuộc diễn tập quy mô lớn ở Biển Đông. Tổng tham mưu trưởng PLA Chen Bingde đã nói rằng: “chúng ta phải đặc biệt chú ý sự thay đổi tình hình (ở khu vực) và sự gia tăng nhiệm vụ của chúng ta; tự thân chuẩn bị cho đấu tranh quân sự”.<sup>19</sup> Bộ hạm đội của PLA đã tiến hành một cuộc diễn tập chung thay vì tiến hành các cuộc tập trận riêng rẽ như thường lệ trong suốt lễ kỷ niệm thành lập PLA vào ngày 1 tháng 8. Xu Guangyu, chuyên gia cấp cao tại Hiệp hội Kiểm soát Vũ khí và Giải trừ Quân bị Trung Quốc, cho rằng đây là phản ứng của PLA đối với “một đòi hỏi chiến lược”.<sup>20</sup> Thiếu tướng Luo Yuan thì cho rằng: “Trung Quốc là một nạn nhân của tranh chấp Biển Đông, tuy nhiên Trung Quốc đã nhẫn nhịn. Các quốc gia tranh chấp lân cận không nên tiếp tục lấn tới... Nếu không thì hậu quả có thể trầm trọng hơn là sự đe dọa suông.”<sup>21</sup>

### ***Sự ôn hòa có tính toán***

Giữa những tuyên bố và bình luận hiếu chiến, Trung Quốc nhận thức rõ được những tác động tiêu cực của các diễn biến ở Biển Đông đối với quan hệ an ninh của nó trong khu vực. Sách trắng thường niên về ngoại giao Trung Quốc, được xuất bản bởi Bộ Ngoại giao Trung Quốc, và Sách xanh về Châu Á – Thái Bình Dương (Asia-Pacific Blue Paper), được phát hành bởi Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS) vào tháng 1 năm 2011 đã cho rằng Trung Quốc đang phải đối mặt với các thách thức an ninh chưa từng có trong năm 2010.<sup>22</sup> Một nhóm chuyên gia ở CASS cũng kết luận rằng việc Mỹ “trở lại châu Á” đã gây nguy hiểm cho mối quan hệ giữa Trung Quốc với các nước láng giềng bằng cách tạo ra hàng rào ngăn cách giữa hai bên, làm suy giảm lòng tin chính trị và tạo ra sự phức tạp mới.<sup>23</sup> Tuy

---

<sup>18</sup> Global Times, “Don't take peaceful approach for granted,” October 25, 2011, <http://www.globaltimes.cn/NEWS/tabid/99/ID/680694/Dont-take-peaceful-approach-forgranted.aspx>, accessed December 10, 2011.

<sup>19</sup> South China Morning Post, July 30, 2010.

<sup>20</sup> South China Morning Post, July 30, 2010.

<sup>21</sup> Luo Yuan, “zhongguo zai nanhai wenti shang yijing yi ren zai ren” [China has tolerated time and again in the South China Sea issue], National Defense Times, June 20, 2011.

<sup>22</sup> Dingli Shen, “A Chinese Assessment of China's External Security Environment,” China Brief Volume 11, Issue 5, March 25, 2011

<sup>23</sup> Zhang Jie, et al., “zhoubian anquan xingshi si da bianhua yu zhongguo duice” [four changes in regional security situation and China's responses], shijie zhishi [world knowledge], issue 2, 2011, pp. 14-21.

nhiên, nhiều chuyên gia Trung Quốc vẫn giữ thái độ điềm đạm và ủng hộ một cách tiếp cận ít nhiều thận trọng đối với vấn đề Biển Đông.

Vào đầu tháng 6 năm 2011, một số viện nghiên cứu chính sách đáng chú ý, bao gồm CASS, Hội Thái Bình Dương của Trung Quốc, Quỹ Nghiên cứu Quốc tế và Chiến lược của Trung Quốc, Đại học Nhân Dân, Học viện Thương Hải về Nghiên cứu Quốc tế, phối hợp tổ chức một diễn đàn về các vấn đề an ninh liên quan đến Trung Quốc và khu vực Thái Bình Dương. Quan điểm bao trùm của diễn đàn, được tham dự bởi một số nhà phân tích Trung Quốc hàng đầu, đã khác biệt rõ rệt với thái độ cứng rắn và hiếu chiến như miêu tả ở phần trên. Ví dụ, Liu Jiangyong, một nhà phân tích an ninh tại Đại học Thanh Hoa, chỉ ra rằng Trung Quốc nên nỗ lực dung hoà vị thế “ấn mình chờ thời” (*tao guang yang hui*) với việc “đạt được điều gì đó” (*you suo zuo wei*) trong tranh chấp Biển Đông. Ông cũng đưa ra một gợi ý đúng đắn cho chính sách an ninh Trung Quốc ở Đông Á: hợp tác lâu dài, phát triển lâu dài và an ninh bền vững, đồng thời ngăn chặn các mối đe dọa thông qua hợp tác, và thúc đẩy hợp tác trong khi ngăn chặn các mối đe dọa.<sup>24</sup>

Nhiều nhà phân tích ở Trung Quốc bác bỏ thẳng thừng phương án sử dụng vũ lực ở Biển Đông. Họ cho rằng việc sử dụng vũ lực là không thực tế vì những hạn chế của Trung Quốc. Học giả đến từ Hải Nam Ngô Sĩ Tôn (Wu Shicun) nhấn mạnh rằng Trung Quốc phải biết cân bằng giữa việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình với việc gìn giữ ổn định ở Biển Đông, đồng thời hướng đến sự ổn định toàn cục ở Biển Đông nhằm giữ vững giai đoạn cơ hội chiến lược. Vì thế, ông tin rằng trong tương lai, việc giải quyết vấn đề Biển Đông sẽ nhiều khả năng thông qua biện pháp hoà bình, đặc biệt là thông qua đàm phán dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế và luật biển đương đại.<sup>25</sup> Thứ hai, việc sử dụng vũ lực có thể khiến Trung Quốc rơi vào cái bẫy của Mỹ. Một học giả Trung Quốc cho rằng sự can thiệp của Mỹ ở Biển Đông có thể là một âm mưu của Mỹ để lôi kéo Trung Quốc vào một cuộc chiến tranh khu vực dai dẳng nhằm làm suy yếu Trung Quốc. Ông cho rằng chính vì lý do này mà Trung Quốc nên thận trọng. Hơn nữa, Trung Quốc vẫn còn kém xa Mỹ, nên cần nhiều thời gian hơn để phát triển quốc gia. Vì vậy, ông kết luận rằng Trung Quốc hoàn toàn không cần thiết và quá mạo hiểm khi tham gia vào xung đột quân sự.<sup>26</sup> Thứ ba, xung đột quân sự ở Biển Đông có thể làm chệch hướng chú ý của Trung Quốc khỏi tranh chấp đối với Đài Loan. Từ quan điểm địa chính trị, Trung Quốc nên duy trì quan tâm an ninh chủ yếu của mình vào Đài Loan và Nhật Bản trong khi tìm cách xây dựng các quan hệ đối tác ở Đông Nam Á. Một khi

---

<sup>24</sup> Shang Hao, “nanhai you cheng redian, zhongguo ying ruhe yingdui?” [South China Sea becomes a hotspot again, how should China respond?], *huaxia shibao*, June 6, 2011.

<sup>25</sup> Ji Peijuan, [China needs to accelerate development in the South China Sea].

<sup>26</sup> Zhuang Liwei, “nan zhongguo hai duice ying fucong zhanlue daju” [south china sea policy should follow the overall strategic situation], *dongfang zaobao* [oriental morning post], March 18, 2009.



Trung Quốc vẫn chưa giải quyết xong vấn đề tranh chấp Đài Loan và đảo Điếu Ngư, Trung Quốc nên tránh đối đầu với các quốc gia Đông Nam Á.<sup>27</sup>

Xue Li, một nhà chiến lược ở CASS cũng chứng minh rằng việc sử dụng bạo lực ở Biển Đông sẽ lôi Trung Quốc vào nhiều hệ quả khó khăn khác: áp lực ngoại giao nặng nề từ cộng đồng quốc tế về việc Trung Quốc thách thức luật pháp quốc tế, phá huỷ môi trường khu vực ổn định cho sự phát triển hoà bình của Trung Quốc, và làm mất đi giai đoạn cơ hội chiến lược cho sự phát triển xa hơn của quốc gia.<sup>28</sup> Bác bỏ việc sử dụng vũ lực, các nhà phân tích khác nhấn mạnh việc Trung Quốc cần tiếp tục sử dụng phương thức hoà bình để giải quyết tranh chấp, và can dự quân sự với các quốc gia trong khu vực để nâng cao sự tin tưởng lẫn nhau. Họ thúc giục Trung Quốc làm việc với các quốc gia tranh chấp khác để giảm căng thẳng và đạt được một số đột phá trong đàm phán nhằm tránh việc Mỹ có cơ để can thiệp.<sup>29</sup>

### ***Cách xử lý chính thức các tranh chấp***

Ở mức độ chính thức, phía Trung Quốc kiên định các yêu sách của mình ở Biển Đông và bảo vệ các hành động quyết liệt chống lại các bên tranh chấp khác. Cùng lúc đó, Bắc Kinh cũng tranh thủ cơ hội để cải thiện quan hệ với các quốc gia tranh chấp khác. Dù sao đi nữa, cách xử lý chính thức các cuộc khủng hoảng Biển Đông trong những năm gần đây đã phản ánh các chính sách mà các học giả ôn hoà ủng hộ. Bộ Ngoại giao Trung Quốc cũng là cơ quan giữ vai trò chủ đạo trong xử lý tranh chấp Biển Đông và họ luôn ủng hộ chính sách mang tính ôn hoà. Khi được hỏi ý kiến về nội dung của bài xã luận nêu trên của *Thời báo Hoàn Cầu*, người phát ngôn Bộ Ngoại giao cho rằng các cơ quan truyền thông có quyền biên tập và bình luận. Bà cũng nói thêm rằng bà tin truyền thông Trung Quốc sẽ đưa tin một cách trung thực, khách quan và có trách nhiệm. Sau đó bà nhắc lại ý định hoà bình của Trung Quốc đối với các nước láng giềng và nhấn mạnh các cuộc đàm phán là cách thức tốt hơn nhằm giúp ổn định tình hình.<sup>30</sup> Nhận định của bà có thể được xem như là sự không đồng ý với bài xã luận của *Thời báo Hoàn Cầu*.

Các quan chức Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã nỗ lực bảo vệ chính sách bị cho là nhu nhược này. Một quan chức Ngoại giao tên là Zhang Yan đã phản bác lại những chỉ trích cho rằng chính sách của Trung Quốc ở Biển Đông là quá yếu ớt tại diễn đàn hội tháng 6 năm 2011. Bà bảo vệ chính sách của Trung Quốc trên cơ sở cho rằng chính sách đối ngoại Trung

---

<sup>27</sup> Yuan Huajie, “nanhai fengbo pinqi, zhongguo shishi ‘liang jian’,” [tensions in the South China Sea rise, China to show sword at the right moment], CASS bulletin, March 19, 2009.

<sup>28</sup> Tu Fei and Xu Xin, “zhongguo ying jianli guojia haishi weiyuanhui bao nanhai” [China should set up a state maritime commission to protect the South China Sea], National Defense Times, October 7, 2011.

<sup>29</sup> Zhang Jie, et al., [US forcefully pushes internationalization of South China Sea issue, Yang Jiechi uses seven arguments to counter Hillary’s “incorrect points”].

<sup>30</sup> [http://news.xinhuanet.com/world/2011-10/25/c\\_111123305\\_2.htm](http://news.xinhuanet.com/world/2011-10/25/c_111123305_2.htm), accessed December 9, 2011.



Quốc là để phục vụ cho mục tiêu tạo dựng một xã hội khá giả trong nước.<sup>31</sup> Nguyên Vụ trưởng Vụ Châu Á tại Bộ Ngoại giao Trung Quốc Zhang Jiuheng cũng bảo vệ cho chính sách này rằng: “Vấn đề Biển Đông thật sự rất phức tạp. Chúng ta cần thừa nhận sự tồn tại của tranh chấp... Không ai muốn thấy căng thẳng trong khu vực. Không ai mong muốn có xung đột quân sự trong khu vực cả.”<sup>32</sup> Đáp lại lời kêu gọi trong nước đòi Trung Quốc lựa chọn lập trường cứng rắn hơn trong các vấn đề quốc tế, Ủy viên Quốc vụ viện Đới Bình Quốc (Dai Bingguo) đã đăng một bài trên tờ *Nhân dân Nhật báo* vào tháng 12 năm 2010, trong đó ông có đề cập rằng: “nếu chúng ta không thể xử lý đúng đắn các mối quan hệ với thế giới bên ngoài, cơ hội phát triển trong 20 năm của thế kỷ mới được gầy dựng nên bởi nền hoà bình quốc tế, sự ổn định tổng thể trong quan hệ giữa các cường quốc và sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, sẽ bị đánh mất”.<sup>33</sup>

Sự bất đồng ngoại giao tại ARF năm 2010 ở Hà Nội đã thúc đẩy Bắc Kinh nhìn nhận nghiêm túc vấn đề Biển Đông, đặc biệt là chính sách mang tính can thiệp ngày càng nhiều của Mỹ. Sau mùa hè năm 2010, Trung Quốc bắt đầu có nhiều hành động để xoa dịu tranh chấp ở Biển Đông. Các bên tranh chấp khác đã phản ứng tích cực trước những nỗ lực ngoại giao này. Vào tháng 8, Thứ trưởng Quốc phòng Việt Nam Nguyễn Chí Vinh đã đến thăm Bắc Kinh và một lần nữa cam đoan với Trung Quốc về các ý định và cam kết ôn hoà của Việt Nam. Ông tỏ ý rằng Việt Nam sẽ không theo đuổi ba hành động sau: tham gia liên minh với quốc gia khác; cho phép thiết lập các căn cứ nước ngoài ở Việt Nam; và phát triển mối quan hệ với các nước khác nhằm chống lại bên thứ ba.<sup>34</sup> Tại Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc –ASEAN vào tháng 10, thủ tướng Ôn Gia Bảo đã xác nhận lại rằng Trung Quốc sẵn sàng làm việc với các quốc gia ASEAN để thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC). Tại cuộc họp bộ trưởng quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM Plus) lần đầu tiên, Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Lương Quang Liệt (Liang Guanglie) đã phản hồi nhẹ nhàng khi vấn đề Biển Đông được đưa ra. Vào tháng 10, Thứ trưởng Ngoại giao Trương Chí Quân (Zhang Zhijun) đã thăm bốn nước ASEAN trong một chuyến đi tìm kiếm sự thật. Vào tháng 11, Phó Chủ tịch nước Tập Cận Bình, trong một chuyến thăm Singapore, đã cố gắng đảm bảo với các nước về khuynh hướng hoà bình của Trung Quốc trong khu vực.

Tới cuối năm 2010, nhiều nhà quan sát trông chờ một giai đoạn tương đối hoà dịu ở Biển Đông vì các quốc gia tranh chấp đã bắt đầu đàm phán về dự thảo bản hướng dẫn thực hiện DOC. Tuy nhiên, một loạt các hành động của các cơ quan chấp pháp Trung Quốc chống lại các hoạt động kinh tế của Philippines và Việt Nam ở Biển Đông một lần nữa lại

---

<sup>31</sup> Shang Hao, [South China Sea becomes a hotspot again, how should China respond?].

<sup>32</sup> Deng Yajun, “xin ba guo lian jun tumou guafen nanhai” [new group of eight countries plotting to divide the South China Sea], *National Defense Times*, August 3, 2011.

<sup>33</sup> Dai Bingguo, “jianchi zou heping fazhan daolu” [stick to a peaceful development road], *People’s Daily*, December 13, 2010.

<sup>34</sup> VNA, August 26.

thời bùng mâu thuẫn từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2011. Trước khi mâu thuẫn leo thang, Bắc Kinh và Hà Nội đã đồng ý đàm phán. Tháng 6 năm 2011, Việt Nam đã cử đặc phái viên đến Bắc Kinh. Hai bên đồng ý về những điểm sau: giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán; kiềm chế không thực hiện những hành động có thể làm căng thẳng leo thang; chống lại sự can thiệp từ bên thứ ba; và chủ động định hướng dư luận ở mỗi nước.<sup>35</sup> Cuối tháng 8, các quan chức quốc phòng Việt Nam và Trung Quốc gặp nhau ở Bắc Kinh và thảo luận cách thức giảm căng thẳng ở Biển Đông. Một số quan chức cấp cao của cả hai nước tiếp tục gặp nhau ở Hà Nội vào đầu tháng 9 để tham dự cuộc họp lần thứ năm của Ủy ban chỉ đạo quan hệ Trung Quốc - Việt Nam. Cả hai nước đều nắm lấy cơ hội này để làm giảm căng thẳng. Tuyên bố chung được đưa ra bởi các đồng chủ tịch của ủy ban, Ủy viên Quốc vụ Đối Bình Quốc và Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân, đều mang giọng hoà giải, cả hai bên cam kết sẽ chấp hành DOC.

Sau vài tháng đàm phán, Bắc Kinh cuối cùng đã quyết định ký kết văn bản này với ASEAN vào tháng 7 năm 2011 tại Hội nghị Ngoại trưởng Trung Quốc - ASEAN. Trung Quốc cam kết hợp tác với các quốc gia tranh chấp khác để thực hiện DOC và đề xuất đứng ra tổ chức một hội thảo về tự do hàng hải ở Biển Đông cũng như thiết lập ba ủy ban kỹ thuật về nghiên cứu khoa học biển và bảo vệ môi trường, an toàn hàng hải và tìm kiếm và cứu nạn, và chống tội phạm xuyên quốc gia trên biển.<sup>36</sup> Sau khi bản hướng dẫn được thông qua, tờ *Nhân dân Nhật báo* đã nhận định rằng: “Điều này có lợi cho hoà bình và ổn định ở Biển Đông và sẽ đóng vai trò quan trọng đối với việc giải quyết các tranh chấp lãnh thổ và phân định các vùng biển của Biển Đông giữa các quốc gia liên quan. Nó chứng tỏ rằng Trung Quốc và các nước ASEAN đã có quyết tâm, niềm tin cũng như khả năng thúc đẩy hoà bình và ổn định ở Biển Đông.”<sup>37</sup>

Chuyến thăm của lãnh đạo Đảng Việt Nam đến Trung Quốc vào tháng 10 năm 2011 là một cột mốc đáng kể. Trong chuyến thăm này, cả hai nước đã quyết định thiết lập một đường dây nóng giữa lãnh đạo hai nước, một chỉ dấu cho thấy mối quan tâm chung trong việc ngăn chặn những khủng hoảng trong tương lai. Hai nước cũng đồng ý thắt chặt hợp tác quân sự qua nhiều phương thức: tiếp tục đối thoại chiến lược ở cấp thứ trưởng quốc phòng; chuẩn bị thiết lập đường dây điện thoại trực tiếp giữa bộ quốc phòng hai nước, mở rộng giao lưu trao đổi giữa những sĩ quan trẻ, thăm dò tính khả thi của việc tiến hành tuần tra chung dọc biên giới; tiếp tục tuần tra hải quân chung tại Vịnh Bắc Bộ, và gia tăng các chuyến thăm cảng lẫn nhau của hải quân hai bên. Trong thỏa thuận về nguyên tắc cơ bản cho việc giải quyết tranh chấp biển, Trung Quốc và Việt Nam cam kết tìm kiếm giải pháp cơ bản và lâu

<sup>35</sup> Ministry of Foreign Affairs of the People’s Republic of China,

<http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/jzhsl/t834597.htm>, accessed December 15, 2011.

<sup>36</sup> Global Times, July 20, 2011, <http://world.huanqiu.com/roll/2011-07/1835028.html>, accessed December 15, 2011. Trung Quốc tổ chức hội thảo về tự do hàng hải ở Biển Đông vào giữa tháng 12/2011 tại Hải Khẩu.

<sup>37</sup> Wang Muke, “zhongguo, nanhai hezuo de jijin tuidong zhe” [China: an active promoter of cooperation in the South China Sea], *People’s Daily*, August 2, 2011.

dài cho các tranh chấp. Cả hai bên cũng đồng ý thảo luận những giải pháp tạm thời mà không ảnh hưởng đến lập trường và yêu sách của mỗi bên, bao gồm cả việc khai thác chung. Hai nước đều đồng ý trước tiên cần giải quyết các vấn đề ít mâu thuẫn trước, bao gồm việc phân định ranh giới và khai thác chung khu vực phía Nam của Vịnh Bắc Bộ, hợp tác bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu biển, tìm kiếm và cứu nạn cũng như ngăn ngừa và cứu trợ thiên tai. Trung Quốc và Việt Nam cũng đồng ý đề trường đoàn đàm phán về biên giới gặp gỡ thường xuyên và thiết lập đường dây nóng để trao đổi nhằm giải quyết các xung đột trên biển một cách kịp thời và hiệu quả.<sup>38</sup>

Trong chuyến thăm của Tổng thống Philippines Aquino đến Trung Quốc vào cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 2011, cả hai nước đều làm nhẹ những tranh chấp của họ ở Biển Đông. Tuyên bố chung được công bố trong chuyến thăm chỉ đề cập ngắn gọn rằng tranh chấp biển không nên ảnh hưởng đến mối quan hệ hợp tác song phương giữa hai nước. Lãnh đạo hai bên lặp lại rằng họ sẽ giải quyết tranh chấp qua đàm phán hoà bình và tuân thủ DOC.<sup>39</sup> Theo đó, Trung Quốc và Philippines tập trung vào việc thắt chặt kinh tế. Hai trăm doanh nhân Philippines cũng đã tháp tùng chuyến đi của Tổng thống Aquino. Trong chuyến đi, nhiều đề xuất cho việc tăng cường hợp tác kinh tế cũng được công bố. Cả hai bên đều thể hiện sự quan tâm chung đối với các liên doanh khai thác mỏ ở Philippines vốn có thể thu hút từ 2 đến 7 tỷ đô la Mỹ đầu tư từ Trung Quốc.<sup>40</sup> Bắc Kinh và Manila tuyên bố sẽ gia tăng mức thương mại song phương lên 60 tỷ đô la Mỹ và nâng số khách du lịch lên 2 triệu người vào năm 2016.<sup>41</sup>

Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Trung Quốc vào tháng 11/2011, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo cho rằng Trung Quốc sẽ tiếp tục là một láng giềng tốt, người bạn tốt và đối tác tốt của ASEAN, nhấn mạnh Trung Quốc sẵn sàng làm việc với các quốc gia ASEAN để hướng đến việc thực thi toàn diện DOC. Ông nói thêm rằng Trung Quốc cũng sẵn sàng thảo luận soạn thảo Bản Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) và cam kết sẽ gia tăng viện trợ của Trung Quốc và hợp tác kinh tế với ASEAN. Ông đề nghị gửi nhiều nhóm doanh nghiệp đến ASEAN để gia tăng thương mại và đầu tư, thiết lập một trung tâm trưng bày sản phẩm ASEAN ở Nam Ninh (thành phố trung tâm của Quảng Tây), và thúc đẩy hơn nữa kết nối đường biển và đường bộ giữa Trung Quốc và Đông Nam Á. Ông Ôn cũng cam kết cung cấp các khoản vay trị giá 10 tỷ đô la Mỹ (bao gồm 4 tỷ đô la Mỹ vay ưu đãi) cho các dự án cơ sở hạ tầng ở các nước ASEAN và một quỹ hợp tác biển Trung Quốc-ASEAN với số tiền 3 tỷ nhân dân tệ để hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học biển và bảo vệ môi trường

---

<sup>38</sup> Xinhua News Agency, [http://news.xinhuanet.com/politics/2011-10/12/c\\_122144683.htm](http://news.xinhuanet.com/politics/2011-10/12/c_122144683.htm), accessed December 10, 2011.

<sup>39</sup> Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China, [http://www.fmprc.gov.cn/chn/pds/gjhdq/gj/yz/1206\\_9/1207/t854349.htm](http://www.fmprc.gov.cn/chn/pds/gjhdq/gj/yz/1206_9/1207/t854349.htm), accessed December 12, 2011.

<sup>40</sup> Xinhua, August 31.

<sup>41</sup> Xinhua, September 1.

biển, vận tải đường biển, an toàn hàng hải, tìm kiếm cứu nạn, và hoạt động chống tội phạm xuyên quốc gia.<sup>42</sup> Tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á, ông Ôn đã không phản bác lại phát biểu của Tổng thống Obama và những lãnh đạo khác. Thay vào đó, ông xác nhận lại tự do hàng hải ở Biển Đông. Ông cũng thể hiện cái nhìn tích cực về DOC và lặp lại quan điểm chính thức của Trung Quốc về việc tìm kiếm một giải pháp hoà bình cho các tranh chấp với các nước có liên quan.<sup>43</sup>

Nhiều nhà quan sát đồng ý rằng các cơ quan chấp pháp biển Trung Quốc đã trở nên hung hăng và cứng rắn hơn trong việc bảo vệ những gì được cho là lợi ích của nước họ trên Biển Đông. Trong khi nhận định này là đúng, cũng cần phải để ý rằng các tàu tuần tra của Trung Quốc dường như thể hiện thái độ thận trọng ít nhiều. Vào ngày 2 tháng 3 năm 2011, sau khi cảnh báo tàu khảo sát của Philippines MV Veritas Voyager hoạt động gần Bãi Cỏ Rong (Reed Bank), hai tàu tuần tra của Trung Quốc đã nhanh chóng rời khỏi hiện trường trước khi máy bay và tàu của lực lượng tuần duyên Philippines đến. Những tàu tuần tra này sau đó đã không trở lại hiện trường để tiếp tục quấy rối tàu của Philippines.

Các trường hợp tàu Trung Quốc cắt cáp của tàu khảo sát dầu khí Việt Nam vào tháng 5 và tháng 6 năm 2011 lại phản ánh sự khác biệt nhỏ trong cách thức Trung Quốc giải quyết hai sự kiện. Sự kiện đầu tiên vào cuối tháng 5, thủy thủ đoàn trên một tàu hải giám Trung Quốc đã cắt dây cáp của tàu khảo sát của Việt Nam. Trường hợp thứ hai vào đầu tháng 6, người Trung Quốc cố gắng tinh vi hơn. Theo người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc, các tàu cá của Trung Quốc đã bị tàu có vũ trang của Việt Nam truy đuổi, và trong khi chạy trốn, lưới đánh cá của một trong những tàu Trung Quốc đã bị vướng vào dây cáp tàu khảo sát dầu Việt Nam. Tàu cá Trung Quốc đã bị kéo đi hơn 1 giờ trước khi nó được trả tự do. Trường hợp thứ hai, nếu những tuyên bố của Trung Quốc được chứng minh là đúng, sẽ chứng tỏ rằng Trung Quốc đã cố gắng khéo léo hơn nhằm tránh một cuộc đối đầu trực tiếp với Việt Nam. Bên cạnh việc cho rằng tàu Việt Nam đang hoạt động bất hợp pháp trên vùng biển mà Trung Quốc yêu sách, Bắc Kinh còn cố gắng biện minh cho hành động cắt dây cáp với lý do bảo vệ ngư dân và tàu cá Trung Quốc khỏi nguy hiểm.<sup>44</sup>

## Hướng tới tương lai

Trong những năm gần đây, sự gia tăng tranh chấp đã thúc đẩy các chuyên gia Trung Quốc chứng minh chủ quyền đất nước ở Biển Đông dựa trên cơ sở lịch sử và pháp lý. Các tranh

---

<sup>42</sup> Straits Times, “China pledges to be ‘good friend’,” November 19, 2011; Lianhe zaobao, “zhongguo zongli wen jiabao: fandui waibu shili jieru nanhai” [Chinese premier Wen Jiabao: China opposes the involvement of external forces in the South China Sea], November 19, 2011.

<sup>43</sup> Xinhua News Agency, [http://news.xinhuanet.com/201111/19/c\\_111180192.htm?prolongation=1](http://news.xinhuanet.com/201111/19/c_111180192.htm?prolongation=1), accessed December 15, 2011.

<sup>44</sup> Ministry of Foreign Affairs of the People’s Republic of China, June 9, 2011, <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/mtb/fyrbt/dhdw/t829297.htm>, accessed December 10, 2011.

luận ở Trung Quốc cũng đã đề cập nhiều vấn đề quan trọng giúp Trung Quốc hình thành nên cách tiếp cận của nước này đối với tranh chấp Biển Đông trong tương lai. Nhiều người tham gia vào các cuộc tranh luận này đã đề cập những vấn đề sau: (1) liệu Trung Quốc có nên coi Biển Đông là lợi ích cốt lõi hay không; (2) liệu Trung Quốc có nên linh hoạt hơn trong việc cho phép các tổ chức đa phương can dự hay không; (3) liệu Trung Quốc có nên năng động hơn trong việc khai thác tài nguyên ở Biển Đông hay không; (4) liệu Trung Quốc có nên cân nhắc giải pháp pháp lý nhằm giải quyết tranh chấp hay không; và (5) cách thức Trung Quốc có thể đối phó với Mỹ trong tranh chấp Biển Đông như thế nào.

### ***Lợi ích cốt lõi?***

Kể từ mùa hè năm 2010, các chuyên gia phân tích Trung Quốc đã tranh luận sôi nổi là liệu Trung Quốc có nên coi Biển Đông là một lợi ích cốt lõi hay không.<sup>45</sup> Trong khi nhiều học giả tán thành khái niệm lợi ích cốt lõi, nhiều học giả có tiếng khác của Trung Quốc lại cảnh báo không nên nói về Biển Đông như là một lợi ích cốt lõi của Bắc Kinh ngay sau khi khái niệm được đưa lên truyền thông Mỹ và Nhật Bản năm 2010. Ví dụ, Han Xudong, một chuyên gia an ninh cấp cao của Đại học Quốc phòng (NDU), đã không ủng hộ ý kiến đưa Biển Đông vào nhóm lợi ích cốt lõi của Trung Quốc. Ông Han chỉ ra các giới hạn về khả năng quân sự của Trung Quốc, cho rằng việc công bố rộng rãi danh sách lợi ích cốt lõi của Trung Quốc là quá sớm và phản tác dụng.<sup>46</sup> Da Wei, một nhà nghiên cứu Hoa Kỳ tại Viện Quan hệ Quốc tế Đương đại Trung Quốc (CICIR), đề nghị Trung Quốc nên duy trì một “định nghĩa hẹp” về lợi ích cốt lõi. Ông chỉ ra rằng “khi giải quyết tranh chấp lãnh thổ, nhiều quốc gia chấp nhận các thoả hiệp như là trao đổi lãnh thổ (đang tranh chấp) hay là công nhận nguyên trạng.” Ông lập luận rằng “các cường quốc lớn thường có thể “bỏ qua” một số vùng tranh chấp. Điều này không có nghĩa là những nước đó đã chối bỏ những lợi ích cốt lõi của đất nước họ’.”<sup>47</sup>

Giáo sư Đại học Bắc Kinh Zhu Feng tin rằng quan điểm của Trung Quốc về lợi ích cốt lõi đối với Biển Đông đã bị diễn dịch sai bởi giới truyền thông ở Nhật Bản và Mỹ. Ông nhận định rằng giới lãnh đạo Trung Quốc, bao gồm Chủ tịch nước, Thủ tướng và Bộ trưởng Ngoại giao chưa bao giờ đưa ra những nhận định như vậy. Ông Zhu lưu ý rằng việc thế giới tin Trung Quốc coi Biển Đông là lợi ích cốt lõi đã bị hiểu nhầm. Ông cho rằng các quan chức Trung Quốc đã sử dụng thuật ngữ “lợi ích cốt lõi” theo ý giải quyết tranh chấp Biển Đông thông qua phương thức hoà bình liên quan đến lợi ích cốt lõi của Trung Quốc.<sup>48</sup> Các

---

<sup>45</sup> Ví dụ, xem, Li Jinming, “Nansha indisputable territory,” China Daily, June 15, 2011; Li Jinming, “Time to review law of the sea,” China Daily, August 30, 2011.

<sup>46</sup> Liaowang zhoukan, [Outlook Weekly], July 25, 2010; Xinhua, July 25, 2010.

<sup>47</sup> People’s Daily Net, July 27; Global Times, July 27. Xem thêm Willy Lam, “Hawks vs. Doves: Beijing Debates “Core Interests” and Sino-U.S. Relations,” China Brief, Volume 10, Issue 17, August 19, 2010.

<sup>48</sup> Phỏng vấn của tác giả với Zhu Feng, tháng 5/2011, Bắc Kinh.

chuyên gia ở Viện nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương tại CASS cũng lưu ý rằng luận điểm “lợi ích cốt lõi” đã bị tin một cách mù quáng và tuyên truyền rộng rãi. Họ cho rằng những nhận định này không có nguồn dẫn bằng chứng chính thức.<sup>49</sup> Xue Li, một chuyên gia về chiến lược quốc tế của Trung Quốc tại CASS, cũng cho rằng lợi ích của Trung Quốc đối với Biển Đông không phải là lợi ích cốt lõi, nhưng là “lợi ích quốc gia quan trọng” của Trung Quốc. Xue còn cho rằng lợi ích ở Biển Đông không phải là lợi ích chung chung, cũng không phải lợi ích thứ yếu, nhưng chúng cũng không tác động đến sự sống còn của quốc gia.<sup>50</sup>

Có vẻ khá rõ ràng là các quan chức Trung Quốc chưa bao giờ thừa nhận chính thức mối liên hệ giữa vấn đề Biển Đông với lợi ích cốt lõi của Trung Quốc.<sup>51</sup> Khi được hỏi là liệu các quan chức Trung Quốc có sử dụng khái niệm “lợi ích cốt lõi” trong chuyến thăm Trung Quốc vào tháng 3 năm 2011 hay không, cựu quan chức Mỹ James Steinberg đã nói rằng “Kết thúc chuyến thăm tôi đã không khẳng định rằng họ giờ đã coi Biển Đông là lợi ích cốt lõi”.<sup>52</sup> Bên cạnh đó, một vài chuyên gia Trung Quốc than vãn rằng sự hiểu nhầm của giới truyền thông trong việc xếp những lợi ích cốt lõi của Trung Quốc ở Biển Đông ngang hàng với vấn đề Đài Loan và Tây Tạng đã làm gia tăng sự quan ngại của Mỹ và các nước trong khu vực. Họ tin rằng việc Mỹ coi Biển Đông là “lợi ích quốc gia” là sự phản hồi trực tiếp đối với phát ngôn của Trung Quốc về “lợi ích cốt lõi”.<sup>53</sup>

Bất chấp thực tế là các học giả hàng đầu của Trung Quốc bác bỏ ý kiến cho rằng Biển Đông là lợi ích cốt lõi của Trung Quốc, các căng thẳng trong những năm gần đây vẫn làm gia tăng thêm chủ nghĩa dân tộc ở nước này. Có vẻ như đại đa số công luận Trung Quốc ủng hộ cho ý tưởng lợi ích cốt lõi. Một cuộc khảo sát trên website chính thức của *Nhân dân Nhật báo* vào tháng 1 năm 2011 chỉ ra rằng 97 phần trăm trong số gần 4.300 người phản hồi đồng ý rằng Biển Đông nên là lợi ích cốt lõi của Trung Quốc.<sup>54</sup> Sách trắng mới được phát hành công khai về sự phát triển hoà bình của Trung Quốc xác định rằng những lợi ích cốt lõi của Trung Quốc bao gồm sáu mục sau: chủ quyền quốc gia, an ninh quốc gia, sự toàn vẹn lãnh thổ, sự thống nhất đất nước, sự ổn định hệ thống chính trị được tạo dựng bởi Hiến pháp, và sự phát triển bền vững trật tự kinh tế - xã hội.<sup>55</sup>

---

<sup>49</sup> Zhang Jie, et al., [four changes in regional security situation and China's responses].

<sup>50</sup> Tu Fei and Xu Xin, [China should set up a state maritime commission to protect the South China Sea].

<sup>51</sup> Xem nghiên cứu chi tiết về tranh cãi này tại: Michael D. Swaine, “China's Assertive Behavior Part One: On “Core Interests”,” *China Leadership Monitor*, no. 34, 2011.

<sup>52</sup> Yoichi Kato, Sep 24, 2011, INTERVIEW/ James Steinberg: U.S. Leadership restored in 10 years after 9/11, *Asahi*, <http://www.asahi.com/english/TKY201109230187.html>, accessed November 12, 2011.

<sup>53</sup> Phỏng vấn với các học giả tại CASS ở Bắc Kinh và SIIS ở Thượng Hải, tháng 6/2011.

<sup>54</sup> Edward Wong, “China Hedges Over Whether South China Sea is a ‘Core Interest’ Worth War,” *New York Times*, March 30, 2011.

<sup>55</sup> The Information Office of the State Council, *China's Peaceful Development*, September 2011.

Vào tháng 9 năm 2010, người phát ngôn bộ Ngoại giao Trung Quốc Jiang Yu đã được yêu cầu xác nhận tính xác thực của các báo cáo về ý định của Trung Quốc trong việc xem Biển Đông là lợi ích cốt lõi. Bà đã đưa ra một câu trả lời mang tính nước đôi:

Tất cả các quốc gia đều có những lợi ích cốt lõi. Những vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, và những lợi ích phát triển cơ bản đều hết sức quan trọng đối với mỗi quốc gia. Trung Quốc tin rằng vấn đề Biển Đông chỉ liên quan đến các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ và lợi ích kinh tế giữa những quốc gia liên quan. Nó vừa không phải là vấn đề giữa Trung Quốc và ASEAN, cũng không phải là một vấn đề quốc tế hay khu vực. Do đó, tranh chấp phải được giải quyết thông qua các cuộc đàm phán hữu nghị giữa các quốc gia liên quan và thông qua các biện pháp hoà bình.<sup>56</sup>

Nhận định của bà Jiang cho thấy rằng trong khi Biển Đông là một mối quan tâm lớn của Trung Quốc, nó không có giá trị cốt lõi ngang hàng với Đài Loan và Tây Tạng. Đó là bởi vì có hai vấn đề phân biệt vấn đề Biển Đông với vấn đề Đài Loan và Tây Tạng. Thứ nhất, Trung Quốc công khai thừa nhận là Biển Đông đang bị tranh chấp. Thứ hai, Trung Quốc dường như sẵn sàng giải quyết vấn đề Biển Đông thông qua đàm phán với các bên tranh chấp khác.

### ***Chủ nghĩa đa phương?***

Nhiều năm nay, Trung Quốc đã kiên quyết chống lại việc “quốc tế hoá” tranh chấp Biển Đông. Họ đề cao hơn việc thoả thuận song phương với những quốc gia liên quan, đặc biệt là đối với những vấn đề chủ quyền lãnh thổ và phân định vùng biển. Chiến lược này đã được tiến hành nhất quán trong những năm gần đây. Ví dụ như, trong quá trình đàm phán bản hướng dẫn thực thi DOC, Trung Quốc đã thành công trong việc thuyết phục các nước ASEAN bỏ qua những từ như “đa phương” và “quốc tế” trong văn bản cuối cùng. Bắc Kinh coi đây như một thành công về mặt ngoại giao.<sup>57</sup> Ban đầu, Trung Quốc đã miễn cưỡng ký vào bản hướng dẫn thực thi với ASEAN. Thay vào đó, họ muốn đạt được thoả thuận này với chỉ những quốc gia có tranh chấp mà thôi.<sup>58</sup> Trung Quốc cũng đã thành công trong việc phủ quyết việc ASEAN lựa chọn cơ chế tham vấn lẫn nhau trước khi họp với Trung Quốc về vấn đề Biển Đông.<sup>59</sup>

Tuy nhiên trong quá trình tranh luận những năm gần đây, người ta vẫn nghe thấy những quan điểm bất đồng về cách thức Trung Quốc nên giải quyết vấn đề Biển Đông như

---

<sup>56</sup> Chinese Foreign Ministry, September 21, 2011,

<http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/jzhsl/t754554.htm>, accessed December 10, 2011.

<sup>57</sup> Zhong Feiteng, et al., “nanhai ce: jieshi quan yu haiquan yi ge buneng shao” [South China Sea policy: not one less for interpretation rights and maritime rights], huaxia shibao, August 8, 2011.

<sup>58</sup> Phòng vấn với quan chức Ban thư ký ASEAN tại Jakarta, 6/2011.

<sup>59</sup> Phòng vấn với các nhà ngoại giao Thái Lan và Indonesia tại Hải Nam, 12/2011.



thể nào. Ví dụ như Pang Zhongying, một học giả tại Đại học Nhân dân đã lập luận công khai trong một bài báo được xuất bản trên *Thời báo Hoàn cầu* vào tháng 8 năm 2010 rằng cách tiếp cận song phương của Trung Quốc đối với các nước tranh chấp có thể mang lại nhiều bất cập. Vì thế, ông ủng hộ cho hướng đi đa phương có sự tham gia của cả ASEAN, Mỹ, Nhật Bản và Liên Hợp Quốc.<sup>60</sup> Tuy nhiên, một nhà phân tích có kinh nghiệm về Biển Đông tên là Liu Zhongmin đã có ý kiến trái ngược với ông Pang. Với vấn đề trọng yếu về của chủ quyền các đảo và phân định ranh giới biển, ông khẳng định rằng Bắc Kinh nên giữ nguyên tắc đàm phán song phương. Ông nhấn mạnh rằng hướng đi đa phương nên giành cho những vấn đề an ninh phi truyền thống như an toàn hàng hải và chống cướp biển.<sup>61</sup>

Zhang Yunling tại CASS thì cho rằng hiện trạng Biển Đông đã có những thay đổi đáng kể và Trung Quốc không nên giữ cách nghĩ truyền thống. Ông thấy việc thảo luận các biện pháp cụ thể nhằm phân định vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) ở Biển Đông dựa theo Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) là có giá trị. Ông cũng cho rằng ASEAN đóng vai trò điều phối, ví dụ như về vấn đề an toàn đường giao thông trên biển. Hơn nữa, Trung Quốc thậm chí có thể nắm vị trí dẫn dắt việc thảo luận an toàn hàng hải. Các bên liên quan có thể thảo luận cách thức phân biệt những vùng đang tranh chấp với những vùng không tranh chấp. Trong khi không bên nào nên hoạt động khai thác tài nguyên trong những vùng đang tranh chấp, họ vẫn luôn có thể tìm hiểu ý tưởng về khai thác chung trong những vùng tranh chấp. Để ngăn chặn xung đột, những hòn đảo và bãi ngầm đang tranh chấp không nên được coi là có vùng đặc quyền kinh tế.<sup>62</sup> Ý kiến của ông Zhang khác biệt so với lập trường chính thức của Trung Quốc.

Những học giả khác cũng cho rằng chính sách thích hợp là giải quyết tách bạch những vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống ở Biển Đông. Đối với những vấn đề an ninh truyền thống, ví dụ như chủ quyền lãnh thổ, khó có thể tìm được bất kỳ giải pháp nào trong tương lai gần. Những học giả này đề xuất rằng Trung Quốc nên đặt những vấn đề an ninh truyền thống qua một bên để có thể đạt được đột phá trong việc thúc đẩy hợp tác về các vấn đề an ninh phi truyền thống nhằm nâng cao an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường biển. Họ cũng đề cập nhiều sáng kiến hợp tác mà Trung Quốc đã đề xuất tại ARF vào năm 2011 như một ví dụ.<sup>63</sup> Dạng đề chính sách này có thể nhận được nhiều sự chú ý của chính quyền hơn bởi trong thập kỷ qua, Trung Quốc đã cùng toàn thể ASEAN theo đuổi nhiều cách thức xây dựng lòng tin và biện pháp giải quyết tranh chấp. Ví dụ, tuyên bố chung của lãnh đạo ASEAN và Trung Quốc vào năm 1997 đề cập khả năng thông qua một Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông. DOC đã được ký bởi tất cả các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN và

---

<sup>60</sup> Global Times, August 5.

<sup>61</sup> Liu Zhongmin, “nanhai wenti, buneng jianan tan duobian” [south China sea issue: not to simply consider multilateralism], National Defense Times, August 11, 2010.

<sup>62</sup> Zhou Biao and Jiao Dongyu, [the next step in the South China Sea game].

<sup>63</sup> Zhong Feiteng, et al., [South China Sea policy: not one less for interpretation rights and maritime rights].

phái viên đặc biệt của Trung Quốc Vương Nghị ở Phnom Penh vào ngày 4 tháng 11 năm 2002. Theo Tuyên bố chung năm 2003 của các nguyên thủ quốc gia Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa về Đối tác Chiến lược vì Hoà bình và Thịnh vượng, hai bên đều sẽ thực thi DOC, thảo luận và lên kế hoạch về cách thức, xác định những lĩnh vực và dự án để triển khai sau đó. Kế hoạch Hành động nhằm Thực thi Tuyên bố Chung Trung Quốc-ASEAN về Đối tác Chiến lược vì Hoà bình và Thịnh vượng cũng bao gồm các chi tiết về cách thức mà hai bên có thể thực hiện DOC.

### ***Đối phó với Mỹ***

Trong cuộc tranh luận chính sách những năm gần đây, nhiều học giả Trung Quốc đã đề nghị rằng Bắc Kinh sẽ phải ưu tiên đối phó một cách thích hợp với sự hiện diện của Mỹ ở Biển Đông. Liu Jianfei, một chuyên gia tại Trường Đảng Trung ương cho rằng sự phối hợp giữa Trung Quốc và Mỹ là nhân tố quan trọng nhất trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông. Nếu sự phối hợp này lỏng lẻo, các quốc gia tranh chấp khác sẽ tìm cách tận dụng sự khác biệt giữa Trung Quốc và Mỹ để kiếm lợi. Nếu mối quan hệ Trung Quốc - Mỹ hoà hiếu, các quốc gia trong khu vực sẽ không thể áp dụng cách “ngư ông đắc lợi”.<sup>64</sup> Ông Jin Canrong tại Đại học Nhân dân cũng ủng hộ quan điểm này. Ông cho rằng sự tranh đua giữa Trung Quốc và Mỹ ở Châu Á - Thái Bình Dương sẽ sâu sắc hơn trong thời gian tới, dẫn đến hậu quả là sự bất hoà không thể tránh khỏi giữa hai cường quốc trong việc lãnh đạo khu vực. Bên cạnh nỗ lực làm bình ổn ngoại biên Trung Quốc, ông cũng đề nghị rằng Bắc Kinh nên ưu tiên việc hợp tác với Mỹ. Ông cho rằng một vài quốc gia trong khu vực chỉ là những kẻ cơ hội và thúc đẩy quan hệ với những nước này sẽ không giải quyết được vấn đề gì bởi nỗ lực của Trung Quốc sẽ là không đáng kể nếu tình hình chung nghiêng về phía Mỹ. Miễn là Trung Quốc có thể gây ảnh hưởng mức độ nào đó tới Mỹ (*chi đing meiguo*), các quốc gia trong khu vực sẽ phải đưa ra những lựa chọn phù hợp. Đồng thời, ông Jin cho rằng Trung Quốc nên cảm thấy thoải mái khi cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực để giành được những gì mình đáng được hưởng và sẵn đê họ nếu cần thiết.<sup>65</sup>

Phù hợp với quan điểm phổ biến cho rằng Mỹ trở nên ngày càng quyết liệt hơn trong vấn đề Biển Đông, Bắc Kinh có vẻ cho thấy rằng họ thực sự đang chú ý nhiều hơn đến việc đối phó với Washington. Trước Hội nghị ARF 2010 ở Hà Nội, Bắc Kinh đã thấy trước rằng Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton có thể nhấn mạnh đến vấn đề Biển Đông và đã thúc giục các quan chức Mỹ không nên làm vậy.<sup>66</sup> Rõ ràng, sự thúc giục của Trung Quốc đã không thành công và điều này giải thích cho sự giận dữ của giới chức Trung Quốc tại ARF cũng

---

<sup>64</sup> Zhou Biao and Jiao Dongyu, [the next step in the South China Sea game].

<sup>65</sup> Shang Hao, [South China Sea becomes a hotspot again, how should China respond?].

<sup>66</sup> Zhang Jie, et al., [US forcefully pushes internationalization of South China Sea issue, Yang Jiechi uses seven arguments to counter Hillary's “incorrect points”].

nư sau đó nữa. Bất chấp thất bại đó, Trung Quốc vẫn tiếp tục thúc giục Mỹ không nên quá quyết liệt trong tranh chấp Biển Đông. Vào tháng 6 năm 2011, trước Tham vấn Trung - Mỹ về Châu Á-Thái Bình Dương ở Honolulu, Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Thôi Thiên Khải (Cui Tiankai) đã thúc giục Mỹ, là một bên không tranh chấp, không nên can dự vào tranh chấp Biển Đông nữa. Ông cảnh báo rằng ở Biển Đông, “hành động của một số quốc gia như là “đùa với lửa”, và tốt hơn là Mỹ không nên để bị bỏng lây.” Ông Thôi cho rằng trong khi Mỹ thực hiện chính sách duy trì hoà bình và ổn định ở Biển Đông, nước này cũng nên tìm cách làm hai việc: (1) xem xét lại các lựa chọn giải quyết vấn đề hiệu quả và thúc đẩy quan hệ giữa những nước liên quan trong khu vực, và (2) thận trọng trong phát ngôn và hành động.<sup>67</sup>

Tại hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Trung Quốc vào tháng 11 năm 2011, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã cảnh báo những thế lực bên ngoài không nên dính líu vào tranh chấp Biển Đông vì bất cứ lý do gì. Ông cho rằng vấn đề Biển Đông đã diễn ra trong nhiều năm rồi và nên được giải quyết thông qua đàm phán hoà bình giữa những quốc gia trực tiếp liên quan.<sup>68</sup> Ông Ôn đưa ra phát biểu này trước thềm Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á nơi Tổng thống Obama được cho là sẽ nêu vấn đề tranh chấp Biển Đông. Rõ ràng là, để đáp lại chính sách “trở lại châu Á” của Mỹ đang nhận được nhiều chú ý, Ủy viên Quốc vụ Đối Bình Quốc gần đây đã lưu ý rằng khu vực Châu Á-Thái Bình Dương khác với các khu vực khác trên thế giới trên nhiều khía cạnh. Ông đề xuất như sau:

“những thứ như những gì cần làm, những gì không nên làm, thực hiện như thế nào, và thực hiện khi nào, cần phải dựa trên tình huống thực tiễn và những kinh nghiệm quý báu được tích lũy trong khu vực, sự phối hợp toàn diện, quan điểm của các quốc gia trong khu vực, và mức độ thoải mái của tất cả các quốc gia này.”<sup>69</sup>

### ***Trung Quốc nên năng động hơn trong việc khai thác tài nguyên?***

Căng thẳng và tranh chấp những năm gần đây đã khiến các chuyên gia Trung Quốc thúc giục chính phủ nên năng động hơn trong việc khai thác tài nguyên ở Biển Đông. Họ cho rằng Trung Quốc không thể mãi “ẩn mình chờ thời” (*tao guang yang hui*) trong việc khai thác tài nguyên thiên nhiên trong khu vực. Họ thêm rằng cần có mức độ rắn đe nhất định để bảo vệ những hành động này.<sup>70</sup> Zeng Xingqiu, nhà địa chất trưởng tại công ty Sinochem,

---

<sup>67</sup> Thông cáo báo chí của Thứ trưởng Ngoại giao Thôi Thiên Khải ngày 22/6/2011, <http://www.mfa.gov.cn/chn/gxh/tyb/wjbxw/t832915.htm>, accessed December 8, 2011.

<sup>68</sup> Lianhe zaobao, November 19, 2011

<sup>69</sup> Xinhua News Agency, “Dai Bingguo: zai yatai zuo shenme, zenme zuo yao zhaogu dajia de shushi du” [Dai Bingguo: what to do and how to do have to be based on the comfort level of all regional states], November 22, 2011, <http://news.china.com/domestic/945/20111122/16880700.html>!accessed December 8, 2011.

<sup>70</sup> Zhang Jie, et al., [US forcefully pushes internationalization of South China Sea issue, Yang Jiechi uses seven arguments to counter Hillary’s “incorrect points”].

một trong những công ty dầu khí quốc doanh lớn nhất Trung Quốc, đã lưu ý rằng nỗ lực của Trung Quốc trong việc khảo sát điều kiện địa chất toàn bộ Biển Đông đã bị Việt Nam cản trở. Ông đề nghị Trung Quốc nên nỗ lực thực hiện một số biện pháp cứng rắn nhằm hỗ trợ chính sách của mình ở Biển Đông.<sup>71</sup> Ngô Sĩ Tồn thì cho rằng chính vì các quốc gia trong khu vực không sẵn sàng tham gia vào “khai thác chung”, nên Trung Quốc cần giành những cơ hội thích hợp để thúc đẩy khai thác tài nguyên năng lượng ở Biển Đông. Ông đưa ra lý do rằng việc khai thác càng bị trì hoãn sẽ càng làm suy yếu ảnh hưởng của Trung Quốc và gia tăng chi phí trong việc bảo vệ các lợi ích của nước này trong khu vực quần đảo Trường Sa.<sup>72</sup> Một nhà quan sát khác thì đề cập đến các lợi thế về tài chính và công nghệ của Trung Quốc so với các quốc gia tranh chấp khác ở Biển Đông. Ông tin rằng nếu Trung Quốc có thể huy động tất cả các nguồn lực để đào một vài giếng dầu khí ở quần đảo Trường Sa thì toàn bộ tình hình sẽ ngay lập tức được đảo ngược: “Chúng ta không cần phải van vãn vì các “quốc gia tranh chấp” khác tham gia ‘khai thác chung’ - họ sẽ phải tranh nhau đàm phán ‘khai thác chung’ [với chúng ta].”<sup>73</sup>

Thậm chí ở mức độ chính thức, có nhiều đề xuất khác nhau về việc chủ động khai thác Biển Đông. Vào năm 2009, tướng Zhang Li, nguyên Phó Tổng Tham mưu trưởng PLA, tuyên bố rằng Trung Quốc nên xây dựng một sân bay và một cảng biển ở bãi Vành Khăn (Mischief) để phi cơ Trung Quốc có thể tuần tra khu vực nhằm bảo vệ hoạt động đánh bắt cá của Trung Quốc và tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc ở những đảo thuộc Trường Sa.<sup>74</sup> Vào tháng 7 năm đó, một quan chức cấp cao ở Cục Ngư nghiệp và Giám sát cảng cá của Biển Đông đã đề xuất rằng Trung Quốc nên xây dựng các cơ sở kiểm ngư tại một số đảo, đá mà Trung Quốc đang chiếm đóng để bảo vệ tốt hơn nguồn tài nguyên hải sản ở Biển Đông.<sup>75</sup> Đúng như mong đợi, các tàu của lực lượng ngư chính đã bắt đầu tuần tra thường xuyên ở khu vực quần đảo Trường Sa từ tháng 4 năm 2010.

Tài nguyên năng lượng là một động lực quan trọng thúc đẩy các hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông. Vào năm 2005, Bộ Tài nguyên và Đất đai của Trung Quốc đã xác định Biển Đông là một trong mười khu vực năng lượng chiến lược và lên kế hoạch để thúc đẩy việc khai thác dầu khí ở vùng nước sâu trong khu vực. Công ty Dầu khí Hải dương Quốc gia Trung Quốc (CNOOC) và nhiều viện nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc đã tăng cường nỗ lực nghiên cứu về trữ lượng dầu khí ở các khu vực nước sâu thuộc Biển Đông.<sup>76</sup> CNOOC có kế hoạch đầu tư 200 tỷ nhân dân tệ (29 tỷ đô la Mỹ) trước 2020 để thiết lập 800 dàn khoan dầu ở các khu vực nước sâu. Công ty này cũng lên kế hoạch sản xuất 250 triệu tấn dầu quy

<sup>71</sup> Shang Hao, [South China Sea becomes a hotspot again, how should China respond?].

<sup>72</sup> Ji Peijuan, [China needs to accelerate development in the South China Sea].

<sup>73</sup> Yang Xiyu, “nanhai wenti zhong de san ge cengci maodun” [the three-layer conflicts in the South China Sea issue], *Economic Observation Newspaper*, June 20, 2011.

<sup>74</sup> Ming Pao [Hong Kong], June 22, 2009.

<sup>75</sup> *China Daily*, “China Charts Course toward Secure South China Sea,” July 1, 2009.

<sup>76</sup> *China Ocean Petroleum Newspaper*, January 23, 2009.

đổi trong các vùng nước sâu vào năm 2015 và 500 triệu tấn vào năm 2020. Để đạt được những mục tiêu này, CNOOC hiện đang tăng cường nỗ lực phát triển công nghệ, thiết bị và nguồn nhân lực cần thiết.<sup>77</sup>

Với sự phát triển công nghệ thăm dò dầu khí nước sâu cũng như sự gia tăng nhanh chóng năng lực của các cơ quan chấp pháp Trung Quốc,<sup>78</sup> những đề xuất này có thể sẽ sớm trở thành hiện thực. Gao Heng, một nhà nghiên cứu cấp cao ở CASS, cũng như những người khác đã đề nghị rằng Trung Quốc nên thiết lập một uỷ ban nhà nước về biển.<sup>79</sup> Một hệ thống tập trung hóa quản lý 22 cơ quan liên quan tới các vấn đề biển của Trung Quốc chắc chắn sẽ giúp Bắc Kinh thi hành một chính sách năng động hơn ở Biển Đông.

### ***Làm rõ đường chín đoạn?***

Sự thiếu rõ ràng trong các yêu sách của Trung Quốc ở Biển Đông đã gây ra một sự bối rối cho những người bên ngoài đối với việc xác định chính xác những gì mà Trung Quốc muốn yêu sách. Một vài nhà quan sát tin rằng Trung Quốc yêu sách về “vùng nước lịch sử” phía bên trong “đường chín đoạn” ở Biển Đông.<sup>80</sup> Truyền thông và nhiều nhà phân tích Trung Quốc đã sử dụng những thuật ngữ rất lỏng lẻo để mô tả những yêu sách của Trung Quốc ở các vùng biển Đông Á. Lúc này lúc khác, họ cho rằng Trung Quốc có quyền hưởng ba triệu kilomet vuông “lãnh thủy”,<sup>81</sup> “lãnh thổ đại dương”,<sup>82</sup> “lãnh thổ biển”,<sup>83</sup> hay “lãnh hải”.<sup>84</sup> Có thể hiểu ba triệu kilomet vuông đó sẽ bao gồm cả hai triệu kilomet vuông vùng biển nằm trong “đường chín đoạn” ở Biển Đông. Mặc dù không hiểu rõ về ý nghĩa các thuật ngữ, công luận Trung Quốc dường như tin rằng Trung Quốc đáng được hưởng một số đặc quyền ở Biển Đông. Ít nhiều thì cảm tính này được chia sẻ bởi một bộ phận lớn các chuyên gia quan hệ quốc tế không có chuyên môn về các vấn đề biển của Trung Quốc.<sup>85</sup>

Một vài nhà phân tích Trung Quốc đã ủng hộ việc Trung Quốc cần làm rõ yêu sách của mình ở Biển Đông. Một người cho rằng “thách thức lớn nhất và cấp thiết nhất hiện tại đối với Trung Quốc là làm thế nào để diễn giải đường chín đoạn bởi vì sự mù mờ liên quan

---

<sup>77</sup> Zhou Shouwei, “nan zhongguo hai shenshui kaifa de tiaozhan yu jiyu” [challenges and opportunities for deep water exploitation in the South China Sea], gao keji yu canyehua [hi technology and industrialization], December 2008, pp.20-23.

<sup>78</sup> Russell Hsiao, “China Intensifies Maritime Surveillance Missions,” China Brief, Volume 11, Issue 10, June 3, 2011.

<sup>79</sup> Tu Fei and Xu Xin, [China should set up a state maritime commission to protect the South China Sea].

<sup>80</sup> Nguyen Hong Thao & Ramses Amer, “A New Legal Arrangement for the South China Sea?” Ocean Development & International Law, 40:333–349, 2009.

<sup>81</sup> Wang Qian, “China to dive into mapping seabed,” China Daily, September 14, 2011.

<sup>82</sup> Wang Xinjun, “China one step closer to developing aircraft carrier,” China Daily, August 1, 2011.

<sup>83</sup> China Daily, “Refitting aircraft carrier not to change naval strategy,” July 27, 2011.

<sup>84</sup> Zhang Zixuan, “Cultural relics discovered under sea,” China Daily, May 17, 2011

<sup>85</sup> Phỏng vấn của tác giả với hơn 50 học giả Trung Quốc từ năm 2009.

đến đường này làm các nước ASEAN và nhiều quốc gia khác quan ngại nhất.”<sup>86</sup> Giáo sư Sun Zhe ở Đại học Thanh Hoa lưu ý rằng dù Biển Đông rất quan trọng với Trung Quốc, Trung Quốc nên công nhận rằng Biển Đông không phải là cái ao nhà của riêng mình, vì phần lớn Biển Đông là vùng biển quốc tế. Ông cảnh báo Trung Quốc tránh bị phần còn lại của thế giới hiểu nhầm là đang cố gắng kiểm soát toàn bộ Biển Đông như là cái ao nhà của mình.<sup>87</sup>

Trong vài năm gần đây, giới quan chức Trung Quốc đã duy trì lập trường như sau: Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các đảo ở Biển Đông và vùng nước gần kề, và Trung Quốc được hưởng quyền chủ quyền và quyền tài phán ở những vùng nước liên quan, cũng như đáy biển và vùng đất dưới đáy biển đó.<sup>88</sup> Gần đây, để biện hộ cho sự phản đối của Trung Quốc đối với việc khai thác nguồn tài nguyên năng lượng ở Biển Đông của các quốc gia tranh chấp khác, giới chức Trung Quốc đã thường xuyên sử dụng các thuật ngữ “vùng biển thuộc quyền tài phán” hay “quyền tài phán”. Ví dụ như, vào ngày 22 tháng 9 năm 2011, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Hồng Lỗi (Hong Lei) đã đáp lại một câu hỏi liên quan tới việc khai thác dầu chung giữa Ấn Độ và Việt Nam ở Biển Đông như sau:

Các hoạt động thăm dò dầu khí của bất cứ công ty nước ngoài nào trong vùng biển thuộc quyền tài phán của Trung Quốc mà không có sự cho phép của Trung Quốc đều là bất hợp pháp và vô hiệu. Chúng tôi hy vọng rằng các công ty nước ngoài liên quan sẽ không tham gia vào các hoạt động thăm dò dầu khí như vậy, và không can dự vào tranh chấp Biển Đông.<sup>89</sup>

### ***Tiếp cận pháp lý?***

Bất chấp thực tế là chính phủ Trung Quốc đã công khai và chính thức loại trừ khả năng đưa vấn đề Biển Đông ra trọng tài quốc tế, một vài học giả Trung Quốc đã đề nghị rằng Trung Quốc nên sẵn sàng cho việc cân nhắc cách tiếp cận pháp lý. Một luật sư luật biển lâu năm ở CASS tên là Liu Nanlai đề nghị rằng có ba sự lựa chọn chính cho giải pháp tranh chấp Biển Đông: chiến tranh, đàm phán chính trị và trọng tài quốc tế (hoặc bên thứ ba). Ông nói rằng chiến tranh không còn là sự lựa chọn cho Trung Quốc nữa. Mặc dù đàm phán ngoại giao hiện là hướng đi cơ bản của Trung Quốc, trong tương lai, Trung Quốc có thể vẫn cần cân nhắc các giải pháp trọng tài và tranh tụng pháp lý. Do đó, Trung Quốc nên bắt đầu tiến hành

---

<sup>86</sup> Zhong Feiteng, et al., [South China Sea policy: not one less for interpretation rights and maritime rights].

<sup>87</sup> Zhang Jie, et al., [US forcefully pushes internationalization of South China Sea issue, Yang Jiechi uses seven arguments to counter Hillary’s “incorrect points”]

<sup>88</sup> Phản ứng của Trung Quốc trước việc Việt Nam và Malaysia nộp báo cáo chung lên UNCLCS-7/5/2009.

<sup>89</sup> Chinese Foreign Ministry, September 22, 2011, <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/t861266.htm>, accessed December 10, 2011.

các nghiên cứu khả thi để chuẩn bị cho việc phân xử bằng trọng tài quốc tế.<sup>90</sup> Li Jinming, một chuyên gia nghiên cứu Biển Đông lâu năm khác, đồng ý rằng Trung Quốc khó có thể từ chối trọng tài quốc tế mãi bởi vì tranh chấp Biển Đông càng kéo dài thì Trung Quốc càng gặp bất lợi. Vì thế, ông đề nghị rằng Trung Quốc cần bắt đầu chuẩn bị từ bây giờ bằng cách thu thập những bằng chứng đầy đủ để chứng minh rằng Biển Đông thật sự thuộc quyền sở hữu của Trung Quốc.<sup>91</sup>

## **Kết luận**

Những căng thẳng và xung đột dâng cao ở Biển Đông đã làm nổ ra một cuộc tranh luận về chính sách ở Trung Quốc. Những đề xuất chính sách được đưa ra bởi các nhà phân tích Trung Quốc đã phản ánh một loạt các luồng ý kiến phong phú về bốn khía cạnh: nguồn gốc của các căng thẳng; đánh giá và suy nghĩ tổng quan về chính sách của Trung Quốc từ trước tới nay; khía cạnh chiến lược của vấn đề Biển Đông, và chính sách của Trung Quốc trong tương lai.

Phản động các nhà phân tích Trung Quốc dường như đều đồng ý nguồn gốc xung đột ở Biển Đông xuất phát từ việc các quốc gia trong khu vực không tôn trọng lợi ích của Trung Quốc như có thể thấy qua sự cấu kết với các cường quốc bên ngoài nhằm mục đích chống lại Trung Quốc. Quan điểm đồng thuận này chỉ ra rằng Trung Quốc có vẻ sẽ không đưa ra sửa đổi đáng kể nào đối với chính sách của họ về vấn đề Biển Đông. Logic ở đây là nếu hành vi của Trung Quốc không có gì sai sót trầm trọng thì không cần thay đổi lớn đối với chính sách. Tuy nhiên, áp lực cần có một chính sách cứng rắn hơn đã không đến từ cộng đồng học giả chính thống mà đến từ những người theo chủ nghĩa dân tộc.

Trung Quốc đã nhìn nhận các diễn biến gần đây liên quan đến sự gia tăng chủ nghĩa dân tộc, sự phát triển năng lực của Trung Quốc, và sự khoanh vùng trách nhiệm quản lý hành chính giữa các cơ quan khác nhau. Những diễn biến mới này sẽ có thể khuyến khích Trung Quốc tăng cường sự hiện diện về quân sự và kinh tế ở Biển Đông. Bắc Kinh sẽ ít khả năng giảm các hoạt động thực thi pháp luật trong khu vực. Hơn nữa, việc điều phối hoạt động của các cơ quan chấp pháp biển khác nhau của Trung Quốc ngày càng khó khăn.<sup>92</sup> Vì vậy nhiều khả năng trong những năm tới, Trung Quốc sẽ thực thi một vai trò kinh tế quyết đoán hơn ở Biển Đông, điều có thể gây nên các cuộc chạm trán và xung đột lúc này lúc khác trong khu vực.

---

<sup>90</sup> Nie Xiushi, “wo yuan xuezhe biaooshi: falv caijue huo ke jiejie nanhai wenti” [CASS scholar: legal adjudication may solve the South China Sea problem], CASS bulletin, April 23, 2009.

<sup>91</sup> Zhang Jie, et al., [US forcefully pushes internationalization of South China Sea issue, Yang Jiechi uses seven arguments to counter Hillary’s “incorrect points”].

<sup>92</sup> Phỏng vấn của tác giả với các quan chức Bộ Ngoại giao Trung Quốc tại Hải Nam, 11/2011.



Tuy nhiên, mối quan tâm của Trung Quốc về quan hệ đối với Đông Nam Á, sự cạnh tranh chiến lược với Mỹ, và việc ưu tiên phát triển kinh tế nội địa sẽ có thể kiềm chế Trung Quốc không trở nên công khai đối đầu. Bắc Kinh dường như hiểu được rằng các động lực chiến lược ở Đông Á không có lợi cho Trung Quốc và rằng một chính sách quá quyết liệt ở Biển Đông sẽ chỉ khiến các quốc gia trong khu vực thêm nghi ngờ Trung Quốc. Hệ quả sẽ là sự gia tăng vai trò an ninh và chính trị của Mỹ ở khu vực và sự can dự ngày càng nhiều của các cường quốc khác như Nhật Bản và Ấn Độ vào vấn đề Biển Đông. Bắc Kinh dường như hiểu rằng cần phải có hành động ngăn chặn xung đột và căng thẳng vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Cách giải quyết chính thức các tranh chấp trong những năm gần đây đã thể hiện quan điểm chiến lược này.

Cuối cùng, chính sách cương quyết nhưng tránh đối đầu này nhiều khả năng sẽ chỉ phối hành động của Trung Quốc ở Biển Đông. Phần còn lại của khu vực có thể nhìn thấy nhiều điểm không thống nhất trong chính sách của Trung Quốc từ những tuyên bố trấn an không ngớt cho tới cách giải quyết mạnh tay đối với hành động của các quốc gia tranh chấp khác. Mặc cho việc Trung Quốc hành động và phản ứng quyết liệt, Bắc Kinh sẽ kiềm chế không để căng thẳng và xung đột leo thang đến mức đối đầu lớn. Trong những điều kiện phù hợp, Trung Quốc sẽ không do dự thực hiện việc kiểm soát thiệt hại bằng việc cải thiện quan hệ với các bên liên quan bằng những cách thức có thể giải trình được trước công chúng trong nước.

## GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

### Mục đích

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

### Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

### Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

### Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com).

### **Thời hạn hoàn thành bản dịch**

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

### **Cộng tác với *Ngheencuuquocte.net***

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://ngheencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Ngheencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

### **Bản quyền bài dịch**

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Ngheencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Ngheencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Ngheencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

### **Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *ngheencuuquocte.net***

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *ngheencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *ngheencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *ngheencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Ngheencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

### **Liên lạc**

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: [ngheencuuquocte@gmail.com](mailto:ngheencuuquocte@gmail.com).